

BỘ THƯƠNG MẠI**BỘ THƯƠNG MẠI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2006/QĐ-BTM

*Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2006***QUYẾT ĐỊNH****Về việc phê duyệt Chương trình xúc tiến
thương mại quốc gia năm 2006****BỘ TRƯỞNG BỘ THƯƠNG MẠI**

Căn cứ Nghị định số 29/2004/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thương mại;

Căn cứ Quyết định số 279/2005/QĐ-TTg ngày 03 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế xây dựng và thực hiện Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia giai đoạn 2006 - 2010;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định chương trình xúc tiến thương mại quốc gia,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chương trình xúc tiến thương mại quốc gia năm 2006 và đơn vị chủ trì thực hiện theo Danh mục ban hành tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Đơn vị chủ trì chương trình có trách nhiệm thực hiện các đề án được phê duyệt theo đúng mục tiêu, nội dung, tiến độ, đảm bảo hiệu quả và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia đề án được duyệt và huy động phần đóng góp của doanh nghiệp theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Đơn vị chủ trì chương trình có trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo và quyết toán việc thực hiện chương trình theo đúng quy định tại Quy chế xây dựng và thực hiện chương trình xúc tiến thương mại quốc gia giai đoạn 2006 - 2010 ban hành kèm theo Quyết định số 279/2005/QĐ-TTg ngày 03/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 5. Các Bộ có liên quan và thủ trưởng đơn vị chủ trì chương trình xúc tiến thương mại quốc gia giai đoạn 2006 - 2010 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phan Thế Ruệ

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
QUỐC GIA NĂM 2006

(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTM
ngày 23 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)

Đơn vị chủ trì: **Hiệp hội chế biến xuất khẩu thủy sản Việt Nam**

STT	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Phần hỗ trợ của Nhà nước (triệu đồng)	Ghi chú
1	Hội chợ Fish International	9-18/2/2006	Bremen, Đức	747,00	Tính lại mức hỗ trợ theo Quyết định 279/2005/QĐ-TTg. Không hỗ trợ tuyên truyền quảng bá.
2	Hội chợ thực phẩm Gulfood tại Dubai kết hợp khảo sát thị trường Ai Cập.	17-26/2/2006	Dubai-U.A.E, Ai Cập	746,00	Tính lại mức hỗ trợ theo Quyết định 279/2005/QĐ-TTg.
3	Hội chợ Thủy Sản Quốc tế Boston, Mỹ	9-18/3/2006	Boston, Mỹ	1.901,00	Không hỗ trợ tuyên truyền quảng bá.
4	Hội chợ thủy sản Châu Âu ESE tại Brúc-xen, Bỉ kết hợp khảo sát thị trường Thụy Sĩ.	6-17/5/2006	Brúc-xen (Bỉ), Thụy Sĩ.	3.070,00	Không hỗ trợ chi phí mua sản phẩm để trình diễn, tuyên truyền quảng bá. Chỉ hỗ trợ vé máy bay từ Bỉ đi Thụy Sĩ.

STT	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Phần hỗ trợ của Nhà nước (triệu đồng)	Ghi chú
5	Hội chợ Thực phẩm và đồ uống A-li-men-ta-ri-a tại Me-xi-co, kết hợp khảo sát thị trường Bra-xin.	04-15/6/2006	Mê-xi-cô, Bra-xin	871,00	Không hỗ trợ sản phẩm trình diễn, đầu bếp, vật dụng bếp, thủ tục hải quan, phiên dịch, tuyên truyền quảng bá.
6	Hội chợ Công nghệ Thủy sản Nhật Bản	17-25/7/2006	Nhật Bản	798,00	Không hỗ trợ sản phẩm trình diễn, đầu bếp, vật dụng bếp, thủ tục hải quan, phiên dịch, tuyên truyền quảng bá.
7	Hội chợ World Food Moscow 2006 kết hợp khảo sát thị trường U-crai-na.	24/9-06/10/2006	CHLB Nga, U-crai-na.	1.366,00	Không hỗ trợ sản phẩm trình diễn, đầu bếp, vật dụng bếp, thủ tục hải quan, phiên dịch, tuyên truyền quảng bá, tuyên truyền xuất khẩu, vé máy bay Nga về Việt Nam, thuê xe khảo sát cho cán bộ hiệp hội.
8	Hội chợ Conxemar, Tây Ban Nha kết hợp khảo sát thị trường Italy	01-12/10/2006	Tây Ban Nha, Italia.	1.521,00	Không hỗ trợ sản phẩm trình diễn, đầu bếp, vật dụng bếp, thủ tục hải quan, phiên dịch, tuyên truyền quảng bá, tuyên truyền xuất khẩu, vé máy bay Italia về Việt Nam, thuê xe khảo sát cho cán bộ hiệp hội.

STT	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Phần hỗ trợ của Nhà nước (triệu đồng)	Ghi chú
9	Hội chợ Thủy sản và Nghề cá Busan, Hàn Quốc kết hợp khảo sát thị trường Hàn Quốc	14-23/11/2006	Hàn Quốc	713,00	Không hỗ trợ sản phẩm trình diễn, đầu bếp, vật dụng bếp, thủ tục hải quan, phiên dịch, tuyên truyền quảng bá, tuyên truyền xuất khẩu, vé máy bay Hàn Quốc về Việt Nam, thuê xe khảo sát cho cán bộ hiệp hội, phiên dịch.
10	Thông tin thương mại, tuyên truyền quảng bá xuất khẩu thủy sản (mua tin qua mạng và ấn phẩm; xuất bản sách và CD Rom: "Vietnam Seafood Export Directory", "Vietnamese Shrimp Directory", "Vietnamese Tra, Basa Directory" và "The Vietnam Seafood Cuisine".	2006		1.613,00	Các sách xuất bản không nêu rõ số trang, quy cách, hình thức thể hiện của cuốn sách, nên tính giá bình quân 7\$/cuốn.

09696746

STT	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Phần hỗ trợ của Nhà nước (triệu đồng)	Ghi chú
11	Đào tạo kỹ năng marketing tại hội chợ thủy sản quốc tế và nâng cao kỹ năng khai báo thủ tục hải quan hàng thủy sản xuất khẩu.	2006	Hải Phòng, TP Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Cà Mau, Đà Nẵng và Nha Trang.	215,40	Không hỗ trợ mua sách cho học viên. Đề nghị tính mức chi cho giáo viên theo định mức hiện hành.

(Danh mục 1)

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
QUỐC GIA NĂM 2006

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTM
ngày 23 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)*

Đơn vị chủ trì: **Hiệp hội cà phê - ca cao Việt Nam**

STT	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Phần hỗ trợ của Nhà nước (triệu đồng)	Ghi chú
1	Nâng cấp mạng lưới thông tin kinh doanh xuất khẩu cà phê.	2006		214,03	Trong đó 84 triệu của chi phí thu thập và truyền tin trong nước.
2	Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ xuất nhập khẩu cà phê.	Quý III/2006	Tp. Hồ Chí Minh/Hà Nội/Buôn Ma Thuột.	155,00	
3	Khảo sát kho-cảng nhận hàng và thị trường EU (Đức, Pháp, Tây Ban Nha).	Quý III/2006	Đức, Pháp, Tây Ban Nha	681,00	Không hỗ trợ chi phí giao dịch làm việc với đối tác.
4	Tham gia Hội chợ, khuyến trưng tiêu thụ sản phẩm cà phê - Quảng Châu, Trung Quốc	12-14/5/2006	Quảng Châu, Trung Quốc.	546,00	Không hỗ trợ giao dịch khảo sát thị trường.

(Danh mục 2)

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
QUỐC GIA NĂM 2006

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTM
ngày 23 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)*

Đơn vị chủ trì: **Hiệp hội cao su Việt Nam**

STT	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Phần hỗ trợ của Nhà nước (triệu đồng)	Ghi chú
1	Khảo sát thị trường cao su Pháp và Tây Ban Nha kết hợp tham quan triển lãm tại Pháp.	Quý II/2006	Pháp, Tây Ban Nha.	648,82	Mặt hàng phải là cao su chế biến.
2	Khảo sát thị trường cao su Nga và Ucraina.	Quý IV/2006	Nga, Ucraina.	884,22	
3	Khảo sát thị trường Hoa Kỳ kết hợp với tham quan triển lãm.	Quý III/2006	Hoa Kỳ	625,82	
4	Khảo sát thị trường Trung Quốc kết hợp tham quan triển lãm.	Quý IV/2006	Trung Quốc	299,26	Xác định lại tiền vé máy bay là 800 USD.
5	Khảo sát thị trường cao su Ma-lay-si-a và Thái Lan kết hợp tham quan triển lãm.	Quý III/2006	Ma-lay-si-a, Thái Lan	224,42	Tính lại chi phí điện thoại theo Thông tư 91/2005/TT-BTC.
6	Đào tạo ứng dụng các sản phẩm giao dịch điện tử về mặt hàng cao su.	Quý III/2006	Tp. Hồ Chí Minh	113,44	Không hỗ trợ chi phí ăn ở của học viên.
7	Thu thập thông tin chuyên ngành cao su (mua tạp chí, sách báo quốc tế)	Quý I, II/2006		106,06	

(Danh mục 3)

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
QUỐC GIA NĂM 2006

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTM
ngày 23 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)*

Đơn vị chủ trì: **Hiệp hội cây điều Việt Nam**

STT	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Phần hỗ trợ của Nhà nước (triệu đồng)	Ghi chú
1	Khảo sát thị trường Hoa Kỳ	9-10/2006	Niu-óc, Oa-sinh-ton DC., Ca-li-fóc-nia, Hoa Kỳ	609,7	Tính lại mức hỗ trợ theo quy định tại Quyết định 279/2005/QĐ-TTg
2	Khảo sát thị trường Trung Quốc	Quý IV/2006	Quảng Châu, Quảng Đông, Thượng Hải, Trung Quốc.	283,00	Tính lại mức hỗ trợ theo quy định tại Quyết định 279/2005/QĐ-TTg

(Danh mục 4)

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
QUỐC GIA NĂM 2006

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTM
ngày 23 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)*

Đơn vị chủ trì: **Hiệp hội chè Việt Nam**

STT	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Phần hỗ trợ của Nhà nước (triệu đồng)	Ghi chú
1	Hội chợ triển lãm chuyên ngành, Festival Chè tại Mát-xơ-cơ-va	5/2006	Mát-xơ-cơ-va, Nga.	397,00	Tính lại mức hỗ trợ theo Quyết định 279/2005/QĐ-TTg và các quy định hiện hành. Không hỗ trợ quảng bá, khảo sát. Tính lại phí gian hàng tiêu chuẩn: tối đa 03 gian hàng tiêu chuẩn x 5000 USD/gian.
2	Tham gia Hội chợ chuyên ngành World Food tại Liên Bang Nga kết hợp khảo sát thị trường.	9/2006	Liên Bang Nga	1.057,34	Tính lại mức hỗ trợ theo Quyết định 279/2005/QĐ-TTg và các quy định hiện hành. Không hỗ trợ quảng bá sản phẩm.

STT	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Phần hỗ trợ của Nhà nước (triệu đồng)	Ghi chú
3	Tham gia hội chợ chuyên ngành Tea and Coffee tại Thượng Hải, Trung Quốc kết hợp khảo sát thị trường tại Trung Quốc.	9/2006	Thượng Hải, Trung Quốc.	667,33	Tính lại mức hỗ trợ theo Quyết định 279/2005/QĐ-TTg và các quy định hiện hành. Không hỗ trợ quảng bá sản phẩm.
4	Tổ chức văn hóa trà quảng bá thương hiệu "cheviet" kết hợp với khảo sát thị trường U-crai-na.	Quý II/2006	Kiev, Kharkov, U-crai-na	523,02	Tính lại mức hỗ trợ theo Quyết định 279/2005/QĐ-TTg và các quy định hiện hành. Không hỗ trợ quảng bá sản phẩm.
5	Tham gia Hội chợ chuyên ngành World Food tại Thái Lan kết hợp khảo sát thị trường.	16-22/5/2006	Băng-cốc, Thái Lan	383,00	Tính lại mức hỗ trợ theo Quyết định 279/2005/QĐ-TTg và các quy định hiện hành. Không hỗ trợ quảng bá sản phẩm và chi phí khảo sát.
6	Tổ chức văn hóa trà quảng bá thương hiệu "cheviet" kết hợp với khảo sát thị trường Úc.	Quý II/2006	Úc	391,18	Tính lại mức hỗ trợ theo Quyết định 279/2005/QĐ-TTg và các quy định hiện hành. Không hỗ trợ quảng bá sản phẩm.

STT	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Phần hỗ trợ của Nhà nước (triệu đồng)	Ghi chú
7	Khảo sát thị trường kết hợp tham dự Diễn đàn Chè thế giới tại Dubai.	26/02-05/3/2006	Dubai	342,78	Tính lại mức hỗ trợ theo Quyết định 279/2005/QĐ-TTg và các quy định hiện hành.
8	Khảo sát thị trường Iran.	Quý IV/2006	Tê-hê-ran-Iran	397,66	Tính lại mức hỗ trợ theo Quyết định 279/2005/QĐ-TTg và các quy định hiện hành. Không hỗ trợ quảng bá sản phẩm.
9	Đào tạo cán bộ nghiệp vụ marketing	Quý III, IV/2006	1 lớp miền Nam, 1 lớp miền Bắc	143,00	Tính lại mức hỗ trợ theo Quyết định 279/2005/QĐ-TTg và các quy định hiện hành.
10	Đào tạo bồi dưỡng cán bộ quản trị kinh doanh xuất nhập khẩu	Quý II/2006		58,00	Tính lại mức hỗ trợ theo Quyết định 279/2005/QĐ-TTg và các quy định hiện hành.

(Danh mục 5)

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
QUỐC GIA NĂM 2006

(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTM
ngày 23 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)

Đơn vị chủ trì: **Hiệp hội gỗ và lâm sản Việt Nam**

STT	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Phần hỗ trợ của Nhà nước (triệu đồng)	Ý kiến thẩm định
1	Đào tạo nâng cao năng lực và kỹ năng kinh doanh xuất khẩu mặt hàng lâm sản (2 lớp).	Tháng 6, 8/2006	Hà Nội, Qui Nhơn.	32,52	Chi hỗ trợ chi phí tổ chức lớp học. Không hỗ trợ chi phí cho học viên.
2	Hoạt động xúc tiến thương mại tổng hợp lâm nông sản Việt Nam và xúc tiến hội nhập kinh tế quốc tế 2006.	29/8-05/9/2006	Bruxelles, Bỉ.	2.482,00	Tính lại mức hỗ trợ theo Quyết định 279/2005/QĐ-TTg và định mức chi theo Thông tư 91/2005/TT-BTC.
3	Tham gia Hội chợ triển lãm "Working with Wood" kết hợp khảo sát thị trường tại Vương quốc Anh.	05-16/10/2006	Birmingham, Anh	967,00	Tính lại mức hỗ trợ theo Quyết định 279/2005/QĐ-TTg và định mức chi theo Thông tư 91/2005/TT-BTC.

STT	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Phần hỗ trợ của Nhà nước (triệu đồng)	Ý kiến thẩm định
4	Tham gia hội chợ triển lãm, kết hợp khảo sát thị trường Chi-ca-gô, Mỹ.	10-22/9/2006	Chi-ca-go, Mỹ	1.042,00	Tính lại mức hỗ trợ theo Quyết định 279/2005/QĐ-TT và định mức chi theo Thông tư 91/2005/TT-BTC.

(Danh mục 6)

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
QUỐC GIA NĂM 2006

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTM
ngày 23 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)*

Đơn vị chủ trì: **Hiệp hội hồ tiêu Việt Nam**

STT	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Phần hỗ trợ của Nhà nước (triệu đồng)	Ghi chú
1	Xây dựng website quảng bá ngành hồ tiêu Việt Nam	Quý II, III/2006		268,00	Không hỗ trợ phần chi phí văn phòng.
2	Khảo sát thị trường, giao dịch thương mại tại Mỹ	5/2006	Chi-ca-go, Flo-ri-đa, Mỹ	510,00	Tính lại mức hỗ trợ theo Quyết định 279/2005/QĐ-TTg và định mức chi theo Thông tư 91/2005/TT-BTC.

(Danh mục 7)

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
QUỐC GIA NĂM 2006

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTM
ngày 23 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)*

Đơn vị chủ trì: **Hiệp hội lương thực Việt Nam**

STT	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Phần hỗ trợ của Nhà nước (triệu đồng)
1	Thông tin thương mại	2006		178,50
2	Khảo sát thị trường Trung Đông	Quý II/2006	Iran, Irắc	167,05
3	Khảo sát thị trường Sê-nê-gan	Quý III/2006	Sê-nê-gan	278,43
4	Khảo sát thị trường Trung Quốc	Quý IV/2006	Trung Quốc	125,69
5	Khảo sát thị trường Ghana	Quý II/2006	ACCRA Ghana	278,43
6	Đào tạo nâng cao kỹ năng xúc tiến thương mại và kỹ năng xuất khẩu	6/2006	Tp. Hồ Chí Minh	296,32

(Danh mục 8)

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
QUỐC GIA NĂM 2006

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTM
ngày 23 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)*

Đơn vị chủ trì: **Hiệp hội trái cây Việt Nam**

STT	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Phần hỗ trợ của Nhà nước (triệu đồng)	Ghi chú
1	Khảo sát thị trường rau quả Châu Âu	Quý III/2006	Hà Lan và Pháp	458,00	Tính lại mức hỗ trợ theo Quyết định 279/2005/QĐ-TTg.
2	Khảo sát thị trường rau quả Trung Quốc - Hồng Kông	Quý III/2006	Trung Quốc, Hồng Kông	250,00	Tính lại mức hỗ trợ theo Quyết định 279/2005/QĐ-TTg.

(Danh mục 9)

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
QUỐC GIA NĂM 2006

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTM
ngày 23 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)*

Đơn vị chủ trì: **Tổng công ty rau quả, nông sản**

STT	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Phần hỗ trợ của Nhà nước (triệu đồng)
1	Hội chợ thực phẩm quốc tế FHC 2006 Bắc Kinh và khảo sát thị trường Trung Quốc.	05-13/6/2006	Bắc Kinh, Trung Quốc	292,94
2	Hội chợ thực phẩm, đồ uống Quốc tế Mát-xcơ-va lần thứ 15 và khảo sát thị trường Mát-xcơ-va.	24/9-01/10/2006	Mát-xcơ-va, Nga.	248,46
3	Khảo sát thị trường Nam Phi và Tan-da-ni-a	7/2006	Nam Phi, Tan-da-ni-a	446,30
4	Khảo sát thị trường Hàn Quốc	8/2006	Hàn Quốc	196,62
5	Khảo sát thị trường Vương Quốc Anh	11/2006	Vương Quốc Anh	299,42

(Danh mục 10)

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
QUỐC GIA NĂM 2006

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTM
ngày 23 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)*

Đơn vị chủ trì: **Liên minh Hợp tác xã Việt Nam**

STT	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Phần hỗ trợ của Nhà nước (triệu đồng)	Ghi chú
1	Tham gia hội chợ quốc tế đa ngành Pa-ri, Pháp	26/4-09/5/2006	Pa-ri, Pháp	2.134,00	Không hỗ trợ in catalogue.
2	Tham gia hội chợ chuyên ngành quà tặng To-ky-o, Nhật Bản.	04-12/9/2006	Tô-ky-ô, Nhật Bản	2.086,00	Không hỗ trợ tiền xe nội địa.
3	Khảo sát thị trường tiêu thụ hàng nông sản và thủ công mỹ nghệ của Hàn Quốc, tham quan kết hợp làm việc tại Hội chợ thương mại quốc tế Xê-un.	15-22/10/2006	Xê-un, Hàn Quốc	637,71	
4	Khảo sát thị trường và nghiên cứu mô hình Hợp tác xã dịch vụ hàng hóa và công nghiệp nhỏ Đức, tham quan kết hợp làm việc tại Hội chợ thương mại quốc tế Frankfurt.	23-31/8/2006	Đức	814,46	

STT	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Phần hỗ trợ của Nhà nước (triệu đồng)	Ghi chú
5	Khảo sát thị trường và nghiên cứu mô hình hợp tác xã tiêu dùng của Braxin và Ac-hen-ti-na, tham quan kết hợp làm việc tại hội chợ thương mại quốc tế Sao Paolo.	17-26/8/2006	Bra-xin và Ác-hen-ti-na	1.326,00	Tính lại số lượng người tham gia tổ chức đoàn theo Quyết định 279/2005/QĐ-TTg.

(Danh mục 11)

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
QUỐC GIA NĂM 2006

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTM
ngày 23 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)*

Đơn vị chủ trì: **Trung tâm tiếp thị triển lãm NN & PTNT**

STT	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Phần hỗ trợ của Nhà nước (triệu đồng)	Ghi chú
1	Tham gia hội chợ triển lãm quốc tế về thực phẩm và đồ uống SIAL 2006 và kết hợp khảo sát thị trường Pháp.	22-26/10/2006	Pa-ri, Pháp	6.139,25	Giao Trung tâm là đầu mối tổ chức tham gia Hội chợ này cho doanh nghiệp thực phẩm và đồ uống.
2	Tập huấn chuyên sâu theo chuyên đề các kỹ năng XTTM cho các doanh nghiệp, đơn vị sản xuất kinh doanh nông lâm sản, ngành nghề nông thôn.	Quý II, III, IV/2006	Hà Nội, Hải Phòng, Thái Nguyên, Thái Bình, Nghệ An.	185,00	Chỉ hỗ trợ tổ chức 3 lớp theo ý kiến Hội đồng thẩm định. Không hỗ trợ chi phí cho học viên. Chỉ hỗ trợ chi phí tổ chức lớp học.

STT	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Phần hỗ trợ của Nhà nước (triệu đồng)	Ghi chú
3	Tổ chức đoàn khảo sát nghiên cứu thị trường Nhật Bản cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh xuất khẩu hàng nông sản và hàng thủ công mỹ nghệ Việt Nam.	10-17/8/2006	Tô-ky-ô, Ô-sa-ka, Nhật Bản	660,91	
4	Tổ chức các đoàn khảo sát nghiên cứu thị trường Thượng Hải - Trung Quốc cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh xuất khẩu hàng nông sản và hàng thủ công mỹ nghệ Việt Nam.	10-15/4/2006	Thượng Hải, Trung Quốc	464,91	
5	Tổ chức các đoàn khảo sát nghiên cứu thị trường Italia cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh xuất khẩu hàng nông sản và hàng thủ công mỹ nghệ.	18-25/4/2006	Gen-noa, Rôm, Ý	1.043,79	

09696746

LawSoft - Tel: +84-8-3845 6684 - www.ThuVienPhapLuat.com

(Danh mục 12)

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
QUỐC GIA NĂM 2006

(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTM
ngày 23 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)

Đơn vị chủ trì: **Hiệp hội Da giày Việt Nam**

STT	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Phần hỗ trợ của Nhà nước (triệu đồng)	Ghi chú
1	Thông tin thương mại, tuyên truyền xuất khẩu (xuất bản tạp chí về xu hướng thời trang giày dép và mua 05 tạp chí quốc tế chuyên ngành).	2006		533,16	Không hỗ trợ: xuất bản tạp chí thông tin thị trường XNK, mua tin của 2 tạp chí quốc tế chuyên ngành, xuất bản brochure chuyên ngành, mời cơ quan báo chí nước ngoài (mới bổ sung sau thẩm định), thi thiết kế.
2	Tổ chức khóa đào tạo nâng cao năng lực thiết kế và phát triển sản phẩm.	7,8/2006	Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh	316,73	
3	Triển lãm quốc tế Da giày thành phố Hồ Chí Minh	27-29/6/2006	Tp. Hồ Chí Minh	342,00	Gian hàng hỗ trợ 50%; không hỗ trợ chi phí đi lại của Ban Tổ chức.

STT	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Phần hỗ trợ của Nhà nước (triệu đồng)	Ghi chú
4	Tham gia hội chợ giày quốc tế Dusseldorf, Đức (GDS 101 + 102)	05-07/3/2006 và 16-19/9/2006	Đu-xen-đót, Đức	2.308,13	
5	Tham gia hội chợ World Shoes Association Show tại Lát Vê-gát, Mỹ	05-08/02/2006 và tháng 8/2006	Mandalay Bay & Sands Expo, Lát Vê-gát	1.242,37	Nếu là hội chợ thường niên thì nên đăng ký dài hạn. Không hỗ trợ chi phí cho người thăm quan.
6	Tham gia hội chợ Da - Giày Nhật Bản	10/2006	To-ky-o, O-sa-ka	415,42	Không hỗ trợ chi phí người thăm quan vì nội dung là tham gia hội chợ.
7	Khảo sát thị trường da giày Trung Quốc.	6/2006	Quảng Châu, Trung Quốc.	193,68	
8	Khảo sát thị trường giày dép các nước Đông Âu	5/2006	Séc, Hung-ga-ry, Ba Lan	692,13	Chỉ hỗ trợ tổ chức 02 cuộc gặp gỡ và 01 hội thảo.
9	Khảo sát thị trường Nguyên phụ liệu sản xuất giày Ý - Pháp - Tây Ban Nha	5/2006	Ý, Pháp, Tây Ban Nha	692,13	Chỉ hỗ trợ tổ chức 02 cuộc gặp gỡ và 01 hội thảo.

(Danh mục 13)

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
QUỐC GIA NĂM 2006

(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTM
ngày 23 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)

Đơn vị chủ trì: **Hiệp hội Dệt may Việt Nam**

STT	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Phần hỗ trợ của Nhà nước (triệu đồng)	Ghi chú
1	Tham dự Hội chợ thời trang CPD tổ chức tại Đu-sen-đốc, CHLB Đức, kết hợp khảo sát thị trường Tây Ban Nha.	21/7-01/8/2006	Đức, Tây Ban Nha	1.724,91	Không hỗ trợ chi phí quảng cáo, tư vấn, mời khách hàng, phí visa. Chi phí điện thoại đề nghị tính theo Thông tư 91/2005/TT-BTC.
2	Tham dự hội chợ Magic Show tại Lát-Vê-gát, Hoa Kỳ kết hợp khảo sát thị trường Mỹ.	27/8-04/9/2006	Lát-Vê-gát, Hoa Kỳ.	3.160,64	Không hỗ trợ tiền visa, lệ phí sân bay, bảo hiểm cho doanh nghiệp, chi phí chuyên chở hàng mẫu, chi phí khuếch trương mời khách hàng, chuyển tiền.
3	Triển lãm SOURCE IT tại Hồng Kông.	02-08/10/2006	Hồng Kông	1.199,28	Không hỗ trợ các chi phí liên quan đến người mẫu, trình diễn thời trang, vận chuyển hàng hóa, đăng ký tham gia Hội chợ, in ấn tài liệu, phí chuyển tiền gian hàng.

STT	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Phần hỗ trợ của Nhà nước (triệu đồng)	Ghi chú
4	Hội chợ Titas-Đài Loan 2006	03-05/10/2006	Đài Loan	1.072,00	Không hỗ trợ tiền vận chuyển hàng hóa, phí đăng ký tham gia hội chợ, giấy mời, phí chuyển tiền gian hàng
5	Chương trình thông tin hỗ trợ doanh nghiệp	2006	Miền Bắc và miền Nam.	89,60	Không hỗ trợ các chi phí quảng bá công thương mại điện tử và các chi phí viết bài đưa tin.

(Danh mục 14)

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
QUỐC GIA NĂM 2006

(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTM
ngày 23 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)

Đơn vị chủ trì: **Hiệp hội Doanh nghiệp cơ khí Việt Nam**

STT	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Phần hỗ trợ của Nhà nước (triệu đồng)	Ghi chú
1	Xây dựng trang website.	2006		133,25	
2	Tổ chức triển lãm cơ khí luyện kim quốc tế tại Hà Nội 2006 lần thứ nhất.	Tháng 9 hoặc tháng 12/2006	Hà Nội	702,81	Không hỗ trợ chi phí quản lý, tổ chức các sự kiện trong khuôn khổ triển lãm như hội thảo, khai mạc, tiệc cocktail, quay phim chụp ảnh,...
3	Tổ chức đoàn khảo sát tham dự hội thảo tại Thượng Hải, Trung Quốc.	19-25/5/2006	Thượng Hải, Trung Quốc	470,43	Tính lại chi phí đi lại của cán bộ tổ chức theo Thông tư 91/2005/TT-BTC. Không hỗ trợ lệ phí sân bay, đi lại làm việc của doanh nghiệp, điện thoại, chuyển phát nhanh trong nước. Chỉ hỗ trợ phiên dịch cho 1 ngày hội thảo.

STT	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Phần hỗ trợ của Nhà nước (triệu đồng)	Ghi chú
4	Tổ chức đoàn khảo sát tham dự hội thảo tại Nam Mỹ	01-10/11/2006	Ac-hen-ti-na, U-ru-goay, Pa-ra-goay	1.099,80	Chỉ hỗ trợ 100% chi phí của cán bộ tổ chức, vé máy bay cho doanh nghiệp và hội thảo.

(Danh mục 15)

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
QUỐC GIA NĂM 2006

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTM
ngày 23 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)*

Đơn vị chủ trì: **Hiệp hội nhựa Việt Nam**

STT	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Phần hỗ trợ của Nhà nước (triệu đồng)	Ghi chú
1	Tổ chức Hội chợ triển lãm quốc tế ngành Nhựa tại Việt Nam.	10-11/2006	TP Hồ Chí Minh	1.440,00	
2	Khảo sát thị trường Nhựa Nhật Bản	22-31/10/2006	Nhật Bản	895,39	Tính lại số ngày đi và ở thực tế, chi phí đi lại theo Thông tư 91/2005/TT-BTC.
3	Khảo sát thị trường Nhựa Trung Quốc thông qua Hội chợ "Chinaplast"	26/4-05/5/2006	Trung Quốc	643,89	Tính lại chi phí đi lại theo Thông tư 91/2005/TT-BTC.
4	Khảo sát thị trường Nhựa Hoa Kỳ	20/6-07/7/2006	Hoa Kỳ	1.200,13	Tính lại chi phí đi lại theo Thông tư 91/2005/TT-BTC.
5	Khảo sát thị trường Nhựa Nam Phi	11-20/10/2006	Nam Phi	753,74	Tính lại chi phí đi lại theo Thông tư 91/2005/TT-BTC.

(Danh mục 16)

09696746

LawSoft - Tel: 84-8-3845 6694 * www.HuVienPhapLuat.com

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
QUỐC GIA NĂM 2006

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTM
ngày 23 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)*

Đơn vị chủ trì: **Hiệp hội sản xuất kinh doanh Dược Việt Nam**

STT	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Phần hỗ trợ của Nhà nước (triệu đồng)	Ghi chú
1	Đào tạo nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp.	9-10/2006	Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh	148,53	
2	Triển lãm tại Mát-xcơ-va	Tháng 5 hoặc 10/2006	Mat-xcơ-va, Nga	308,94	Không hỗ trợ tiền vé máy bay do nội dung là tham gia hội chợ tại nước ngoài.
3	Triển lãm tại My-an-ma	Quý II, III, IV/2006	Yan-gon, My-an-ma	213,74	Không hỗ trợ tiền vé máy bay.
4	Khảo sát thị trường Nam Phi và Ăng-gô-la	10-11/2006	Nam Phi, Ăng-gô-la	852,14	Chỉ hỗ trợ 01 cán bộ làm công tác tổ chức.

(Danh mục 17)

096967416

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
QUỐC GIA NĂM 2006

(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTM
ngày 23 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)

Đơn vị chủ trì: **Hiệp hội thuốc lá Việt Nam**

STT	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Phần hỗ trợ của Nhà nước (triệu đồng)	Ghi chú
1	Thông tin thương mại và tuyên truyền xuất khẩu.	2006		627,20	Không hỗ trợ thuê chuyên gia phân tích thông tin và tính theo tỷ giá 16000 VND/USD.
2	Đào tạo nâng cao năng lực và kỹ năng kinh doanh xuất khẩu ở trong nước.	Tháng 11, 12/2006	Miền Bắc và miền Nam	295,28	Chỉ hỗ trợ đào tạo trong nước.
3	Khảo sát thị trường Nam Mỹ (Bra-xin, Ác-hen-ti-na, Chi Lê).	Tháng 6-7/2006	Bra-xin, Ác-hen-ti-na, Chi Lê.	756,78	Tính lại tiền điện thoại, cước hành lý theo Thông tư 91/2005/TT-BTC.
4	Triển lãm thuốc lá Châu Âu - Euro Tab 2006 (Hungari).	14-16/5/2006	Bu-đa-pét, Hung-ga-ri	510,22	Hỗ trợ theo nội dung đi khảo sát.

096967416

STT	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Phần hỗ trợ của Nhà nước (triệu đồng)	Ghi chú
5	Triển lãm thuốc lá Châu Á (In-đô-nê-si-a).	08-10/11/2006	In-đô-nê-si-a	277,09	Hỗ trợ tiền vận chuyển tài liệu, điện thoại, đi lại của Ban Tổ chức theo Thông tư 91/2005/TT-BTC.

(Danh mục 18)

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
QUỐC GIA NĂM 2006

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTM
ngày 23 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)*

Đơn vị chủ trì: **Hiệp hội xe đạp - xe máy Việt Nam**

STT	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Phần hỗ trợ của Nhà nước (triệu đồng)
1	Khảo sát thị trường xuất nhập khẩu Chi Lê	10/2006	Chi Lê	296,00

(Danh mục 19)

096967416

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
QUỐC GIA NĂM 2006

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTM
ngày 23 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)*

Đơn vị chủ trì: **Hội khoa học công nghệ tự động Việt Nam**

STT	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Phân hỗ trợ của Nhà nước (triệu đồng)	Ghi chú
1	Hội chợ triển lãm ngành tự động hóa - Đo lường - Điều khiển 2006.	10/2006	Hà Nội	840,00	
2	Khảo sát thị trường khoa học công nghệ tự động hóa tại Ma-lay-si-a và Xing-ga-po.	14-20/6/2006	Ma-lay-si-a, Xing-ga-po	122,94	Hỗ trợ đi lại hàng ngày của cán bộ làm công tác tổ chức theo Thông tư 91/2005/TT-BTC.
3	Khảo sát thị trường khoa học công nghệ tự động hóa tại Trung Quốc.	12-18/02/2006	Trung Quốc	193,25	Hỗ trợ đi lại hàng ngày của cán bộ làm công tác tổ chức theo Thông tư 91/2005/TT-BTC.

(Danh mục 20)

09696746

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
QUỐC GIA NĂM 2006

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTM
ngày 23 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)*

Đơn vị chủ trì: **Hiệp hội doanh nghiệp điện tử Việt Nam**

STT	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Phần hỗ trợ của Nhà nước (triệu đồng)	Ghi chú
1	Tổ chức triển lãm quốc tế chuyên ngành Điện tử - CNTT - Viễn thông năm 2006 (tên giao dịch là eCIT Vietnam2006).	10/2006	Tp. Hồ Chí Minh	1.123,00	Tính lại dự toán theo định mức. Không hỗ trợ chi phí truyền thông đại chúng. Hội thảo giảm 10 triệu viết bài.
2	Tổ chức các doanh nghiệp Điện tử, công nghệ thông tin, viễn thông tham dự Hội chợ triển lãm quốc tế và kết hợp khảo sát thị trường Nam Phi.	5/2006	Nam Phi	467,00	
3	Tổ chức các doanh nghiệp Điện tử, công nghệ thông tin, viễn thông tham dự Hội chợ triển lãm quốc tế và kết hợp khảo sát thị trường Nhật Bản	10/2006	To-ky-o, O-sa-ka, Nhật Bản	183,00	Tính lại mức hỗ trợ theo Quyết định 279/2005/QĐ-TTg.

STT	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Phần hỗ trợ của Nhà nước (triệu đồng)	Ghi chú
4	Tổ chức các doanh nghiệp Điện tử, công nghệ thông tin, viễn thông tham dự Hội chợ triển lãm quốc tế và kết hợp khảo sát thị trường ASEAN (Xing-ga-po và Ma-lai-xi-a).	Quý III/2006	Ma-lay-si-a, Xing-ga-po	316,68	

(Danh mục 21)

09696746

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
QUỐC GIA NĂM 2006

(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTM
ngày 23 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)

Đơn vị chủ trì: **Hiệp hội doanh nghiệp phần mềm Việt Nam**

STT	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Phần hỗ trợ của Nhà nước (triệu đồng)	Ghi chú
1	Tham dự hội chợ, kết hợp khảo sát thị trường, làm việc với các đối tác tại Nhật Bản.	13-19/11/2006	Nhật Bản	589,00	Hỗ trợ theo nội dung tham gia hội chợ tại nước ngoài theo Quyết định 279/2005/QĐ-TTg ngày 03/11/2005.
2	Tham dự hội chợ, kết hợp khảo sát thị trường, làm việc với các đối tác tại Hàn Quốc.	06-11/11/2006	Xê-un, Hàn Quốc	333,00	Hỗ trợ theo nội dung tham gia hội chợ tại nước ngoài theo Quyết định 279/2005/QĐ-TTg ngày 03/11/2005.
3	Tổ chức triển lãm quốc tế các sản phẩm phần mềm và giải trí điện tử.	26-29/5/2006	Hà Nội	1,237,00	
4	Chương trình đào tạo và tập huấn nâng cao năng lực xuất khẩu phần mềm cho các doanh nghiệp phần mềm Việt Nam.	2006	Hà Nội và Tp. Hồ Chí Minh	175,00	Tính lại định mức hỗ trợ theo quy định hiện hành về đào tạo.

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
QUỐC GIA NĂM 2006

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTM
ngày 23 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)*

Đơn vị chủ trì: **Hội Tin học Việt Nam**

STT	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Phần hỗ trợ của Nhà nước (triệu đồng)
1	Hội chợ COMPUTER WORLD EXPO '06	7/2006	Tp. Hồ Chí Minh	412,50
2	Tuần lễ Tin học Việt Nam 2006.	10-11/2006	Hà Nội	526,50
3	Tham dự triển lãm công nghệ thông tin kết hợp khảo sát thị trường xuất khẩu công nghệ thông tin truyền thông Xing-ga-po và Ma-lai-xi-a.	Quý III/2006	Xing-ga-po, Ma-lai-xi-a	418,00
4	Tham dự triển lãm công nghệ thông tin kết hợp khảo sát thị trường xuất khẩu CNTT-TT tại Hoa Kỳ.	Quý IV/2006, tháng 01/2007	Niu-óc, Oa-sinh-ton, San Jose, San Fran-cít-cô.	847,00
5	Xây dựng các chương trình tuyên truyền xuất khẩu và gia công xuất khẩu trong lĩnh vực CNTT-TT trên các phương tiện truyền thông đại chúng.	2006		189,00
6	Tham dự Diễn đàn và triển lãm thương mại điện tử APEC lần 2	5/2006	Thanh Đảo, Trung Quốc	340,34
7	Tham dự Diễn đàn 2006 Taipei Summit và Triển lãm Computer Taipei 2006	6/2006	Đài Loan	420,92

(Danh mục 23)

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
QUỐC GIA NĂM 2006

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTM
ngày 23 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)*

Đơn vị chủ trì: **Cục Kinh tế - Bộ Quốc phòng**

STT	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Phần hỗ trợ của Nhà nước (triệu đồng)	Ghi chú
1	Khảo sát thị trường Nhật Bản.	Quý III/2006	Tô-ky-ô, Y-ô-kô-ha-ma, Ô-sa-ka, Nhật Bản	851,52	Tổ chức 1 hội thảo/ địa điểm. Chi hỗ trợ 03 phiên dịch cho 03 hội thảo. Giảm bớt dự phòng.
2	Khảo sát thị trường CHLB Đức.	Quý II/2006	Béc-lin, Mu-nich, Hăm-bớt	1.235,52	Tổ chức 1 hội thảo/ địa điểm. Chi hỗ trợ 03 phiên dịch cho 03 hội thảo. Giảm bớt dự phòng.
3	Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng kinh doanh xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ.	Quý II, III, IV/ 2006	Hà Nội, TP Hồ Chí Minh	155,75	Giảm bớt chi phí văn phòng phẩm cho học viên, không hỗ trợ tiền ăn cho học viên và dự phòng.

STT	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Phần hỗ trợ của Nhà nước (triệu đồng)	Ghi chú
4	Hội chợ thương mại quốc tế "Hạ Long -2006".	9/2006	Quảng Ninh	580,45	Không hỗ trợ chi phí hoạt động của Ban Tổ chức, biểu diễn văn nghệ, hội thảo, khen thưởng, kỷ niệm chương, khai mạc, tổng kết. Một số nội dung thuộc chi phí gian hàng nhưng lại xây dựng ở phần tuyên truyền quảng bá, đề nghị chuyển sang chi phí gian hàng.
5	Hội chợ thương mại quốc tế "Viên Chăn-2006".	12/2006	Viên Chăn-Lào	2.035,50	Đề nghị tiền trạm 1 lần. Không hỗ trợ: chi phí vận chuyển, thủ tục hải quan, chi phí giấy mời, catalogue, văn hóa, văn nghệ, hội họp, điện thoại của Ban Tổ chức, tài liệu tuyên truyền quảng cáo, phí bốc xếp, vận chuyển tại Việt Nam, Lào và khu hội chợ.

(Danh mục 24)

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
QUỐC GIA NĂM 2006

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTM
ngày 23 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)*

Đơn vị chủ trì: Cục Xúc tiến Thương mại

STT	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Phần hỗ trợ của Nhà nước (triệu đồng)	Ghi chú
1	Tham gia Hội chợ đồ gỗ và nội thất tại Hoa Kỳ, Lát-Vê-gát.	25-28/7/2006	Lát Vê-gát, Hoa Kỳ	2.241,20	Giảm chi phí vận chuyển của Ban tổ chức, tối đa là 100 USD/đoàn. Không hỗ trợ quà tặng.
2	Tham gia Hội chợ C-A Expo 2006	19-22/10/2006	Trung Quốc	5.186,16	Gộp đề án tổ chức Diễn đàn Việt Nam - Trung Quốc của VCCI. Giảm chi phí vận chuyển, làm thủ tục hải quan, quà lưu niệm cho Ban tổ chức.
3	Khảo sát thị trường EU mở rộng	7/2006	Séc, Ba Lan, Hung-ga-ry	1.849,83	
4	"Cổng thương mại điện tử quốc gia - ECVN".	2006		8.000,00	Chưa có dự toán chi tiết.

STT	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Phần hỗ trợ của Nhà nước (triệu đồng)	Ghi chú
5	Tổ chức đoàn doanh nghiệp Việt Nam tham gia diễn đàn doanh nghiệp Á - Âu lần thứ 10 (AEBF 10) tại Phần Lan, kết hợp khảo sát thị trường Nga.	18-27/9/2006	Phần Lan, Nga	632,29	
6	Khảo sát thị trường Châu Phi	10-20/9/2006		951,08	
7	Mời đoàn nhà báo Nhật Bản về thăm Việt Nam	10-13/7/2006		116,24	
8	Khảo sát thị trường Mỹ La Tinh (các nước Pa-na-ma, Pê-ru, Vê-nê-zuê-la) nhằm tìm kiếm cơ hội đẩy mạnh xuất khẩu của Việt Nam vào 3 nước này nói riêng và khu vực Mỹ La tinh nói chung.	Quý III/2006	Pa-na-ma, Pê-ru, Vê-nê-zuê-la.	1.850,69	Tiền vé tối đa 5.000 USD, tính lại phần ăn ở đi lại theo Thông tư 91/2005/TT-BTC. Không hỗ trợ chi phí tài liệu, tuyên truyền, quảng cáo, catalogue, v.v..
9	Khảo sát thị trường Nam Mỹ (Chi Lê, Bra-xin, Ác-hen-ti-na) nhằm tìm kiếm cơ hội đẩy mạnh xuất khẩu của Việt Nam vào Nam Mỹ này nói riêng và khu vực Mỹ La tinh nói chung.	2006	Chi Lê, Bra-xin, Ác-hen-ti-na	1.856,13	Tiền vé tối đa 5.000 USD, tính lại phần ăn ở đi lại theo Thông tư 91/2005/TT-BTC. Không hỗ trợ chi phí tài liệu, tuyên truyền, quảng cáo, catalogue, v.v..

STT	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Phần hỗ trợ của Nhà nước (triệu đồng)	Ghi chú
10	Khảo sát thị trường Me-xi-co, Ca-na-da tìm kiếm cơ hội thương mại giữa Việt Nam - Me-xi-co, Việt Nam - Ca-na-da nói riêng và khu vực Bắc Mỹ nói chung.	8/2006	Me-xi-co, Ca-na-da	1.765,56	Vé máy bay tối đa 5.000 USD, tính lại phần ăn ở đi lại theo Thông tư 91/2005/TT-BTC. Không hỗ trợ chi phí tài liệu, tuyên truyền, quảng cáo, catalogue, v.v..
11	Khảo sát thị trường Pa-ki-xtan	6/2006	Pa-ki-xtan	377,15	Không hỗ trợ in ấn tài liệu, đi lại hàng ngày.
12	Khảo sát thị trường Ni-giê-ri-a.	10/2006	Ni-giê-ri-a	557,94	Không hỗ trợ in ấn tài liệu, đi lại hàng ngày.
13	Khảo sát thị trường, giao lưu thương mại tại Tây Ban Nha	Quý II/2006	Tây Ban Nha	1.114,56	Không hỗ trợ tài liệu triển lãm.
14	Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia mặt hàng giấy dếp năm 2006 đi các thị trường Nga, Be-la-rút, U-crai-na.	6/2006	Nga, U-crai-na, Bê-la-rút	400,00	
15	Khảo sát thị trường Italia để thúc đẩy hoạt động xuất nhập khẩu	9/2006	Mi-la-no, Ý	693,82	Không hỗ trợ tiền in ấn chuẩn bị tài liệu, quảng cáo thuê phương tiện đi lại.

STT	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Phần hỗ trợ của Nhà nước (triệu đồng)	Ghi chú
16	Tổ chức tham gia Hội chợ quốc tế doanh nghiệp nhỏ và vừa Trung Quốc và giao thương doanh nghiệp Việt Nam - Trung Quốc.	13-20/9/2006	Quảng Châu, Trung Quốc.	1.140,92	Không hỗ trợ tiền in ấn catalogue, quà tặng, quảng cáo, chi phí tổ chức. Giảm tỷ lệ dự phòng.
17	Tuần thương mại Việt Nam tại Đài Bắc.	10/2006	Đài Bắc	1.368,38	Không hỗ trợ tiền in ấn catalogue, quà tặng, quảng cáo, chi phí tổ chức. Giảm tỷ lệ dự phòng.
18	Tham gia hội chợ hàng thực phẩm Hồng Kông (Food Expo Hong Kong 2006) và giao thương doanh nghiệp Việt Nam - Hồng Kông.	17-22/8/2005	Hồng Kông	1.248,71	Không hỗ trợ tiền đi lại, giao thương, in ấn tờ rơi, tranh ảnh trưng bày, quà tặng, chi phí kho lạnh, ban tổ chức. Giảm chi phí dự phòng.
19	Hội chợ thương mại và giao thương tại Cam-pu-chia năm 2006	6/2006	Phnom Penh, Cam-pu-chia	322,34	Không hỗ trợ chi phí quảng cáo, in ấn, chuẩn bị tài liệu.
20	Khảo sát thị trường và giao thương tại Úc, Niu-di-lân	11/2006	Sít-ni và Úc-lân, Men-bon	978,80	Giảm chi phí đi lại, liên lạc theo Thông tư 91/2005/TT-BTC. Không hỗ trợ tiền in thẻ, quà tặng, catalogue. Giảm tỷ lệ dự phòng.

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
QUỐC GIA NĂM 2006

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTM
ngày 23 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)*

Đơn vị chủ trì: **Hội các nhà Doanh nghiệp trẻ Việt Nam**

STT	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Phần hỗ trợ của Nhà nước (triệu đồng)	Ghi chú
1	Đào tạo xây dựng thương hiệu và nâng cao năng lực cạnh tranh trong điều kiện Việt Nam gia nhập WTO.	5-11/2006	Hải Phòng, Đà Nẵng, Lâm Đồng, Bà Rịa Vũng Tàu	303,17	Tính lại tiền hỗ trợ đưa đón học viên, giảng viên. Không hỗ trợ tiền ở cho học viên.
2	Hội chợ Việt Nam Hội nhập kinh tế quốc tế năm 2006	31/8-05/9/2006	Hà Nội	2.498,00	Không hỗ trợ hội thảo, tổ chức lễ khai mạc.

(Danh mục 26)

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI
QUỐC GIA NĂM 2006

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTM
ngày 23 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Thương mại)*

Đơn vị chủ trì: **Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam**

STT	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Phản hỗ trợ của Nhà nước (triệu đồng)	Ghi chú
1	Đoàn doanh nghiệp khảo sát thị trường Ca-na-da.	5/2006 hoặc quý III/2006	Montreal và Toronto, Canada	1.137,15	
2	Tổ chức đoàn doanh nghiệp khảo sát thị trường, tổ chức hội thảo xúc tiến thương mại đầu tư và du lịch ở Hàn Quốc.	Tháng 7 hoặc tháng 9/2006	Xê-un, Busan, Hàn Quốc	1.167,86	Giảm mức chi phí dịch nhóm
3	Vật liệu và gốm xây dựng tới thị trường Hoa Kỳ, khảo sát thị trường, tham dự hội chợ, tuyên truyền xuất khẩu nâng cao năng lực cạnh tranh.	10/2006	Niu-óc, Chi-ca-gô, Át-lan-ta, Flo-ri-da, Hoa Kỳ	1.396,48	Không hỗ trợ hội thảo trong nước, mời báo nước ngoài về viết bài, tư vấn nước ngoài, in ấn truyền thông.
4	Tham dự hội chợ quốc tế Dubai Index, kết hợp khảo sát thị trường UAE.	04-14/11/2006	Dubai, UAE	1.541,02	Không hỗ trợ chi phí in ấn truyền thông.

096367416

STT	Chương trình	Thời gian triển khai	Địa điểm triển khai	Phần hỗ trợ của Nhà nước (triệu đồng)	Ghi chú
5	Tham dự hội chợ thủ công mỹ nghệ, quà tặng và đồ gia dụng quốc tế Hồng Kông-Asiana 2006. MEGA Part II giai đoạn 2006.	26/10-01/11/2006	Hồng Kông	1.006,80	Không hỗ trợ vận chuyển tài liệu triển lãm.
6	Tham dự triển lãm hàng tiêu dùng tại Pháp.	23/8-07/9/2006	La Rochelle, Pháp	1.957,29	Không hỗ trợ chi phí hợp báo. Tính lại chi phí ăn ở, đi lại của Ban tổ chức theo Thông tư 91/2005/TT-BTC.
7	Đào tạo kiến thức quản trị kinh doanh cao cấp, kỹ năng xuất khẩu cho doanh nghiệp Việt Nam trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.	2006	6 tỉnh/thành phố	1.467,63	Không hỗ trợ chi phí chiêu sinh. Tính lại chi phí ăn ở đi lại của cán bộ tổ chức theo quy định của TT 118/2004/TT-BTC.
8	Xúc tiến phát triển sản phẩm mới và thích ứng sản phẩm với thị trường xuất khẩu.	2006	Việt Nam, Anh	189,00	Trong năm 2006 chỉ hỗ trợ xuất bản cẩm nang "Giới thiệu các xu hướng thiết kế, sản phẩm mới, yêu cầu thích ứng sản phẩm với thị trường".

(Danh mục 27)